

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD003008**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Bảng tính diện tử**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007			9.5	9.5	9.5	10.0			10.0		9.9
2	2254802033214	Nguyễn Tuấn Anh	13/09/2005			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2254802033215	Võ Lê Trí Bảo	16/11/2007			5	5	5.0	5.0			6.0		5.6
4	2254802033217	Đặng Thành Đạt	19/09/2006			10	9	9.0	9.5			10.0		9.7
5	2254802033219	Nguyễn Ngọc Hân	11/08/2007			9	9.5	10.0	10.0			9.5		9.6
6	2254802033220	Võ Thị Ngọc Hân	14/01/2007			7	7.5	8.0	8.5			5.0		6.2
7	2254802033221	Lê Thị Mỹ Hằng	04/12/2007			9	9	9.0	9.5			9.5		9.4
8	2254802033222	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	27/02/2007			7	7.5	8.0	8.0			5.0		6.1
9	2254802033223	Nguyễn Thị Thanh Hằng	03/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2254802033224	Lê Minh Hưng	19/06/2007			5	5	5.0	5.0			7.0		6.2
11	2254802033225	Cao Thị Kim Hương	08/02/2007			9	9.5	10.0	10.0			9.5		9.6
12	2254802033226	Phạm Ngọc Anh Khoa	23/03/2007			5	5	5.0	5.0			9.0		7.4
13	2254802033227	Huỳnh Thị Bảo Kim	18/05/2007			8	8.5	9.0	9.5			10.0		9.6
14	2254802033229	Đoàn Minh Mẫn	12/05/2007			5	5	5.0	5.0			9.5		7.7
15	2254802033232	Lý Thanh Tuyết Ngọc	30/08/2007			7	7.5	8.0	8.5			4.5	0.0	5.9
16	2254802033233	Phạm Trần Xuân Nhi	10/03/2007			5	5	5.0	5.0			3.5	0.0	4.1
17	2254802033234	Nguyễn Minh Như	30/03/2007			9	8	8.5	8.5			7.5		7.9
18	2254802033236	Phạm Võ Nguyên Phúc	24/03/2007			7	7	7.5	8.0			9.5		8.7
19	2254802033237	Vũ Ngọc An Phương	22/09/2007			8	8	8.5	9.0			9.0		8.8
20	2254802033238	Nguyễn Hữu Vinh Quang	02/05/2007			5	5	5.0	5.0			10.0		8.0
21	2254802033239	Hà Văn Anh Quốc	09/06/2007			5	5	5.0	5.0			0.0	0.0	2.0
22	2254802033240	Nguyễn Tạ Hoàng Thanh Sơn	01/08/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
23	2254802033241	Cao Nhật Tân	16/09/2007			9	9	9.5	10.0			9.5		9.5
24	2254802033242	Trần Hoàng Hải Thiên	14/10/2007			5	5	5.0	5.0			8.5		7.1
25	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh Trâm	06/12/2007			9	9.5	10.0	10.0			9.5		9.6
26	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/08/2007			9	9	9.5	9.0			9.5		9.4
27	2254802033245	Tất Thị Kim Trang	31/01/2007			9	9	9.0	9.5			9.5		9.4
28	2254802033246	Nguyễn Triệu Vy	30/10/2007			9	8.5	9.0	9.5			9.5		9.3
29	2254802033247	Sơn Thị Thu Yển	10/05/2007			8	8.5	9.0	9.0			9.0		8.9

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập